

Bản án số: 25/2020/HSST
Ngày 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Bá Ngà

Bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên;

Ngày 12 tháng 8 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 02/7/2020; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST – HS ngày 29/7/2020. Đối với

+ CÁC BỊ CÁO:

1. Cầm Bá H, sinh ngày 20/8/1988;

Nơi cư trú: Thôn B, xã LK, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cầm Thanh H và bà: Lang Thị C; có vợ Đặng Thị T, hiện đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan; Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến nay. Hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn N (tên gọi khác: T), sinh ngày 04/4/1994.

Nơi cư trú: Thôn AN, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Hồng C và bà Cầm Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến nay. Hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Lương Hồng T, sinh ngày 13/11/1998.

Nơi cư trú: Thôn AN, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Sỹ Q và bà Lang Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2020 đến nay. Hiện có mặt tại phiên tòa.

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO CÁC BỊ CÁO LƯƠNG VĂN N(T); LƯƠNG HỒNG T: Ông: Trịnh Đình Hợp - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 6 thuộc trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NGƯỜI BẢO CHỮA CHO BỊ CÁO CẦM BÁ H:

Bà: Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 6 thuộc trung tâm trợ giúp Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Cầm Bá K, sinh năm: 1994 (vắng mặt);

2. Anh Lê Văn T, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 35 phút, ngày 22/01/2020, tại thôn K, xã LK, huyện Thường Xuân, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thường Xuân bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lương Văn N, Lương Hồng T và Cầm Bá H đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo Lương Văn N 01(một) túi nilon trong suốt kích thước 8,9 x 5cm, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong chứa 06 túi nilon nhỏ, trong đó 05 túi nilon trong suốt kích thước 1,5 x 2cm bên trong không có gì, 01 túi nilon kích thước 2,5 x 2cm bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng dạng đá; 01 túi nilon kích thước 1,5 x 2cm miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng đá; 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đen IMEI 354449061024866, số tiền 850.000đồng. Thu giữ trong túi áo Cầm Bá H 01 túi nilon kích thước 1,5 x 2cm, miệng túi có viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng đá, 01 điện thoại nokia 105 màu đen và thu giữ của Lương Hồng T 01 điện thoại Oppo màu hồng mặt sau bị vỡ bong nắp đậy phía trên, mặt trước nứt rạn, 01 xe mô tô biển kiểm soát 36M1- 117.17; 01 ống thủy tinh (loại philatop) đã thủng 2 đầu, 01 nắp chai nhựa màu cam đục thủng hai lỗ cắm ống hút. Khi bị bắt Lương Văn N khai nhận chất tinh thể màu trắng dạng đá là ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Cầm Bá H, Lương Văn N, Lương Hồng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/01/2020, Cầm Bá H đang ở nhà anh D ở thôn Mợ, xã LK thì Vi Văn N, sinh năm 1994 trú tại thôn K, xã LK gọi điện rủ H sử dụng ma túy nhưng không còn ma túy nên Cầm Bá H gọi điện thoại và nhờ Lương Văn N mua hộ, N nói “để xem đã” rồi chỉ đường cho H đến chỗ đồi keo thuộc thôn AN, xã LK. Khi đến nơi, thấy Lương Văn N và Lương Hồng T đang sử dụng ma túy nên H vào sử dụng cùng. Sau khi sử dụng xong, H rủ N và T ra Khe Hạ, xã LT uống nước nhưng N không đi nên H đi nhờ xe của người đi đường ra Khe Hạ, xã Luận Thành uống nước và đi ăn đêm. Tại đây H gọi điện nhưng Nghĩa không trả lời mà chỉ nhắn tin với nội dung “cháy hàng rồi anh ơi”. Khoảng 22 giờ 50 phút, Nghĩa gọi điện thoại hỏi Cầm Bá H “còn tiền không”, H nói : “có tiền nhưng không đưa, cứ mua đi tí về H đưa tiền”, N nói “còn ít tiền lắm”, Cầm Bá H nói “còn ít thì mua ít” thì N đồng ý.

Khoảng 23 giờ ngày 21/01/2020, Lương Văn N nhờ Lương Hồng T chở đến thôn HN, xã LK để lấy ít “đồ”, do đã từng sử dụng ma túy đá nên T hiểu là đi mua

ma túy. T lấy xe mô tô biển kiểm soát 36M1- 117.17 chở N đi mua ma túy, trên đường đi, N gọi điện thoại cho Cầm Bá K, sinh năm 1994, trú tại thôn Hợp Nhất, xã LK xin số điện thoại của Lê Văn T, sinh năm 1974, trú tại thôn HS, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, hiện đang ở khu chòi trên đồi keo thuộc thôn Hợp Nhất, xã LK mục đích để hỏi mua ma túy. Xin được số điện thoại, N sử dụng điện thoại lắp sim số 0347115023 gọi vào số điện thoại 0387784339 của T hỏi “còn đồ” (tức còn ma túy) không bán cho em 1.000.000 đồng, T nói “chạy xuống đi”. Khi đến đồi keo cách chòi 30- 40 mét, N bảo T dừng xe đợi còn N đi một mình vào mua 01 gói ni lông ma túy đá giá 1.000.000 đồng với T. Sau khi mua được ma túy, Lương Văn N quay ra rồi nói T chở về xã LT đón H. Trên đường về, T hỏi N mua ma túy của ai thì N nói là mua ma túy của T. Khi đón được H ở xã Luận Thành cả ba đi xe mô tô do H điều khiển về đến thôn AN, xã Luận Khê, thì T xuống xe lấy 01 ống thủy tinh (loại philatop) đã thủng hai đầu, 01 nắp chai nhựa màu cam đục thủng hai lỗ cắm ống hút (dụng cụ mà N, T, H đã sử dụng ma túy trước đó), rồi tiếp tục đi đến thôn Kha, xã LK. Tại đây, H nói N lấy ma túy chia cho H 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), N lấy gói ma túy ra chia thành ba gói nhỏ rồi đưa cho Cầm Bá H 01 gói nhỏ, N bỏ 01 gói vào túi áo và 01 gói đang cầm trên tay thì bị Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Lê Văn T, phát hiện và thu giữ: 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 4,5x9cm, bên trong chứa 04 túi nilon trong suốt, loại túi kéo dán viền xanh, kích thước mỗi túi là 3x2,5 cm, bên trong mỗi túi chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 01 chiếc giày vải bên chân trái; 01 bình hình trụ, nhãn hiệu NATO; 01 hộp giấy nhãn hiệu WASING, 05 ống thủy tinh; 01 túi xách nữ; 01 hộp nhựa màu trắng đục; 392 túi nilon; 05 bật lửa ga; 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000đồng; 01 bình cát tông hình hộp; 17 ống hút nhựa; 01 hộp giấy nhãn hiệu Marlboro (dạng cân tiểu ly); 01 chai nhựa; 01 bình thủy tinh; 01 thanh gỗ dạng báng súng; 01 ống kim loại.

Tại kết luận giám định số 587/PC09, ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong 01 túi nilon trong suốt kích thước 2,5 x 2cm của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,586 gam loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong 01 túi nilon trong suốt kích thước 1,5 x 2cm, miệng túi viền xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,087 gam loại Methamphetamine (ma túy thu trên người Lương Văn N). Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong 01 túi nilon trong suốt kích thước 1,5x 2cm của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,119 gam loại Methamphetamine (ma túy thu trên người Cầm Bá H).

Tại kết luận giám định số 588/PC09 ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,996 gam loại Methamphetamine (ma túy thu trên tại nơi ở của T).

Tại kết luận giám định số 1499/PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trên 01 túi nilon trong suốt kích thước 8,9 x 5cm,

miệng túi màu đỏ, 05 túi nilon trong suốt kích thước 1,5 x 2cm, 01 túi nilon trong suốt kích thước 2,5x 2cm, 01 túi nilon trong suốt kích thước 1,5 x 2cm viền miệng túi màu xanh trong phong bì ký hiệu M1 (thu trên người Nghĩa); 01 túi nilon trong suốt kích thước 4,5 x 9cm, 04 túi nilon trong suốt kích thước mỗi túi 3,5x2cm trong phong bì ký hiệu M3 (thu tại nơi ở của T) đều có tế bào của nhiều người, không phân tích được kiểu gen của từng người. Trên 01 túi nilon trong suốt kích thước 1,5 x 2cm, miệng túi màu xanh trong phong bì M2 (thu trên người H) có tế bào người, do lượng tế bào ít nên không xác định được đầy đủ kiểu gen.

Đối với Cẩm Bá K đã cho Lương Văn N số điện thoại của Lê Văn T nhưng K không biết N xin số điện thoại của T để mua ma túy; đối với Vi Văn N là người rủ H sử dụng ma túy tối ngày 21/01/2020 nhưng chưa thực hiện được nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Cẩm Bá K và Vi Văn N.

Đối với Lê Văn T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho N, không thừa nhận số ma túy thu được trong chòi trên đồi keo thuộc thôn Hợp Nhất, xã LK, huyện Thường Xuân là của mình. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xử lý Lê Văn T nên đã tách ra khỏi tố thành một vụ án khác, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý Lê Văn T sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tối ngày 21/01/2020 của Lương Văn N, Lương Hồng T, Cẩm Bá H, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không đủ cơ sở xử lý các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép ma túy, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Đăng Vương A, Trần Thị Thúy H và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, mặt trước phong bì ghi T2 – TC25 bên trong có 2,828g ma túy còn lại sau giám định (ma túy thu được tại nơi ở của T); Các vật chứng thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Lê Văn T, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án hình sự đã được tách đối với hành vi của T.

- 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T1, dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên Nguyễn Đăng Vương A, Trần Thị Thúy H và các dấu của phòng kỹ thuật hình sự, mặt trước phong bì ghi T1- TC24 bên trong có chứa 0,708 gam ma túy còn lại sau giám định (ma túy của N và H);

- 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 xám đen IMEI 354449061024866, đang lắp sim thẻ số 0347115023, đã qua sử dụng; 01 ống thủy tinh (loại philatop) đã thủng hai đầu; 01 nắp chai nhựa màu cam đục thủng hai lỗ cắm ống hút, tiếp tục thu giữ để xử lý.

Đối với 01 điện thoại Oppo màu hồng của Lương Hồng T không sử dụng vào việc phạm tội; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36M1-117.17 xe đã qua sử dụng, là Trang mượn của bố đẻ là Lương Sỹ Q, khi cho T mượn, anh Q không biết Lương Hồng T dùng xe làm phương tiện đi mua ma túy; số tiền 850.000 đồng tiền thu của N là tiền

của bố đẻ là Lương Hồng C đưa cho N đi mua sắm tết. Số vật chứng này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng của vụ án được thể hiện tại biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 07/7/2020.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT – VKSTX, ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố các bị cáo Lương Văn N, Lương Hồng T, Cầm Bá H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1,5 Điều 249 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 đối với Cầm Bá H, Lương Văn N, Lương Hồng T.

Xử phạt bị cáo Cầm Bá H từ 21 (hai mươi một) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; Lương Văn N từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù; Lương Hồng T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; Các bị cáo lao động tự do tại xã vùng kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 01(một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong có chứa 0,708g (không phải bảy không tám gam) loại Methamphetamine. Tiêu hủy 01 ống thủy tinh (loại philatop) đã thủng hai đầu; 01 nắp chai nhựa màu cam đục thủng hai lỗ cắm ống hút là vật không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại 01 điện thoại Iphone 6 xám đen cho chị Cầm Thị T, đã qua sử dụng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Cầm Bá H đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án phù hợp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lương Văn N, Lương Hồng T đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện

kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, đối với Lương Hồng T là 12 tháng tù giam, Lương Văn N là 14 tháng tù giam.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thường Xuân, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/01/2020, tại thôn Kha, xã LK, huyện Thường Xuân, Cẩm Bá H, Lương Văn N và Lương Hồng T, đã tàng trữ 0,792g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Cẩm Bá H, Lương Văn N, Lương Hồng T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại kết luận giám định số 587/PC09, ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong 01 túi nilon trong suốt kích thước 2,5 x 2cm của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng: 0,586 gam loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong 01 túi nilon trong suốt kích thước 1,5 x 2cm, miệng túi viền xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,087 gam loại Methamphetamine (ma túy thu trên người Lương Văn N). Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong 01 túi nilon trong suốt kích thước 1,5cm của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,119 gam loại Methamphetamine (ma túy thu trên người Cẩm Bá H). Tổng cộng 0,792 gam loại Methamphetamine. Mặc dù các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây, nhưng với ý thức xem thường pháp luật, thiếu trách nhiệm với xã hội nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Cẩm Bá H, Lương Văn N,

Lương Hồng T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th- ờng Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là chính xác và có cơ sở.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Cẩm Bá H, Lương Văn N, Lương Hồng T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, các bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng các bị cáo đã coi thường pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công hoặc cấu kết chặt chẽ từ trước. Các bị cáo Cẩm Bá H, Lương Văn N, Lương Hồng T đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình đã gây ra. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy H là người khởi xướng, H nhiều lần gọi điện thoại nhờ và thúc giục N mua ma túy, nhưng không nói rõ số lượng ma túy cũng như số tiền là bao nhiêu. Lương Văn N là người trực tiếp mua ma túy, N gọi xin số điện thoại nơi bán ma túy và mua bằng được ma túy, N nhờ T chở đi mua ma túy, T biết N đi mua ma túy nhưng vẫn đồng ý và lấy xe chở N đi mua, lẽ ra T phải ngăn cản N từ bỏ ý định phạm tội, nhưng T không những không ngăn cản mà lại tiếp nhận ý chí của đồng phạm, T là người giúp sức cho N phạm tội. Vì vậy các bị cáo phải cùng chịu chung khối lượng ma túy là 0,792 gam loại Methamphetamine.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Cẩm Bá H, Lương Văn N, Lương Hồng T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Vì vậy cần áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho Cẩm Bá H, Lương Văn N, Lương Hồng T: Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho các bị cáo đồng ý với quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo H, N, T tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử các bị cáo một mức án phù hợp. Xét đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với các bị cáo: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Chăm Bá H, Lương Văn N và Lương Hồng T đều xin giảm nhẹ hình phạt.

[7] Về hình phạt: Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của các bị cáo gây ra và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người lao động tự do ở xã thuộc vùng kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01(Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong chứa 0,708g (không phẩy bảy không tám gam) loại Methamphetamine, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 ống thủy tinh (loại philatop) đã thủng hai đầu; 01 nắp chai nhựa màu cam đục thủng hai lỗ cắm ống hút là vật không có giá trị sử dụng. Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng trên.

- 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đen, IMEI 354449061024866, đang lắp sim thẻ số 0347115023, đã qua sử dụng, đây là tài sản của chị Chăm Thị T mẹ N, chị T không biết N mượn để sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên trả lại cho chị T là phù hợp.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 07/7/2020.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS 2015 đối với Chăm Bá H, Lương Văn N (tên gọi khác: T) và Lương Hồng T.

Tuyên bố: Các bị cáo Chăm Bá H, Lương Văn N (tên gọi khác: T) và Lương Hồng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

- Chăm Bá H 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2020.

- Lương Văn N (tên gọi khác: Tài) 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2020.

- Lương Hồng T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định bên trong có chứa 0,708g (*không thấy bảy không tám*) gam loại Methamphetamine; 01 ống thủy tinh (*loại philatop*) đã thủng hai đầu; 01 nắp chai nhựa màu cam đục thủng hai lỗ cắm ống hút.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại Iphone 6 màu xám đen, IMEI 354449061024866, đang lắp sim thẻ số 0347115023, đã qua sử dụng cho chị Cẩm Thị T.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 07/7/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h. Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS Công an h. Thường Xuân
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Tâm

